

Tình quê hương trong nhạc Phạm Duy và những chân dung

Ngô Thế Vinh

4-7-2022



Hình 1: Nhạc sĩ Phạm Duy 90 tuổi; ảnh chụp vào dịp chuẩn bị sinh nhật thứ 90 của ông, trên đại lộ Thống Nhất tại bức tường trường Đại học Dược khoa, lúc này đang có một gốc cây đa bám vào vách tường rất đẹp, tôi chọn địa điểm này với ý nghĩa Phạm Duy là cây đa cổ thụ trong nền tân nhạc Việt Nam. Photo và ghi chú của Nguyễn Phong Quang.

Lời Dẫn Nhập: Cảm ơn bạn hữu gần xa, những người yêu mến nhạc và cả con người Phạm Duy, trong sự tin cậy, đã gửi và cả cho phép sử dụng các nguồn tài liệu quý giá trong đó có những thư từ trao đổi riêng tư với Phạm Duy cách đây cũng đã ngót 30 năm, không ngoài mục đích giúp người viết có chất liệu – đủ cho một cuốn sách, nhưng đó là công trình của tương lai. Đây chỉ một bài viết ngắn, nhưng cũng mong phác thảo được đôi nét chân dung của một nghệ sĩ lớn Phạm Duy – thần tượng của nhiều người qua nhiều thế hệ, với một cuộc sống đầy cảm hứng nhưng cũng rất phức tạp. Phạm Duy đã sống qua hai thế kỷ, “khóc cười theo vận nước nổi trôi” trong suốt chiều dài của một bi kịch Việt Nam cận đại, vừa hào hùng và cũng vô cùng bi thảm.

PHẠM DUY VÀ NHỮNG KHOẢNG CÁCH

Phạm Duy sinh năm 1921 hơn tôi 20 tuổi, khoảng cách một thế hệ, khác biệt trong mọi bối cảnh sinh hoạt và cuộc sống. Những năm 1940, thời gian đầu của cuộc

kháng chiến chống Pháp, khi cùng gia đình tản cư lên sống ở một vùng quê Thanh Hoá trong Liên khu IV; trên những thửa lúa vàng, giữa tuổi ấu thơ, tôi đã cùng với đám trẻ quê nghèo ngao hát bài *Em Bé Quê* và mấy bài ca kháng chiến khác của Phạm Duy. Ký ức chiến tranh lúc đó chỉ là hình ảnh một thị xã Thanh Hoá đang nguyên vẹn đẹp để bị san bằng do chính sách “*tiêu thổ kháng chiến*” của Việt Minh. Liên Khu IV vẫn được coi như an toàn khu, không có lính Tây Lê-dương đến càn quét, và cảnh bom đạn nếu có là từ trên cao, với những chiếc máy bay Bê-Vanh-Nốp / B29 của Pháp bay dọc theo con sông Mã, gầm rú trên bầu trời, rồi từng đợt xả xuống những băng đạn lửa đum đum bắn chìm các thuyền đò, không có bộ đội chỉ có dân dã buôn bán di chuyển trên sông. Cảnh tang thương chết chóc lớn nhất mà tuổi thơ tôi đã chứng kiến là từng đợt máy bay Pháp thả bom oanh tạc ngôi chợ Rừng Thông với nhiều máu me và xác chết.

Năm 1951, khi hồi cư về Hà Nội, qua câu chuyện trong gia đình, tôi được biết, Phạm Duy tác giả *Em Bé Quê* đã có thời gian làm thợ sửa radio cho ông bác tôi ở phố Hàng Gai. Câu chuyện được nghe qua rồi cũng quên đi. Nhưng phải tới 70 năm sau, khi đọc cuốn **Hồi Ký PD Tập I**, tôi mới được biết về một Phạm Duy ở tuổi niên thiếu:

*“Học chưa hết một niên khoá, tôi bị đuổi ra khỏi trường **Kỹ Nghệ Thực Hành** vì tôi phạm kỷ luật hơi nhiều: đánh nhau, bị cấm túc mà trốn ra khỏi trường. Tội nặng nhất là có một hôm, phạm một lỗi lầm nào đó nhưng không chịu được cái bộp tai của Besancon, tôi chửi nhau với xếp xưởng! Lại còn giơ búa định đánh nó nữa. Tôi bị đuổi ra khỏi trường ngay lập tức. Sợ ông anh quá, tôi không dám về nhà, đạp xe hàng về Trạm Chôi ở với gia đình vú... Sau vài ba tuần trốn mặt ông anh, tôi lò mò về nhà và bị đuổi ngay xuống garage ở. Thế là sau khi đã bị coi như đứa bé rắn đầu ương ngạnh, tôi trở thành mục tiêu của sự dè bĩu nơi hai người anh ruột và anh rể. Một buổi tối nào đó, trong bữa cơm, không nhớ một trong hai người anh nói một điều gì quá đáng, tôi đập cửa ra đi. Đúng như lời mĩa mai của người anh rể, thường cho tôi là một kẻ sans foutiste, tôi “đếch” cần tới sự vỗn vã thương yêu hay sự che chở nâng đỡ của người lớn nữa rồi. Tới ở chung với một gia đình quen rồi sau vài tuần lễ, tôi xin được việc làm ở hiệu sửa radio Nguyễn Đình Thụ tại phố Hàng Gai.*

[Kỹ sư Nguyễn Đình Thụ là anh của mẹ tôi, bạn của Thạc sĩ Phạm Duy Khiêm, anh của nhạc sĩ Phạm Duy – khi cả hai cùng du học tại Pháp. Ghi chú của người viết].
Phạm Duy kể tiếp:

Trước đây, dù mới ngoài 16 tuổi, tôi cũng có đôi chút kiến thức về radio và đã tự tay lắp được một máy radio nhỏ nghe bằng galène rồi, do đó tôi rất thích thú trong công việc mới mẻ này. Các máy radio của thời điện tử sơ khai còn dùng các bóng đèn và những mạch dẫn điện theo kiểu hétérodyne. Nếu so sánh với những chips điện tử bây giờ thì có thể nói rằng tôi đã đi vào điện tử ngay từ thời kỳ hồng hoang của nó. Làm thợ phụ, lương lậu không nhiều nhưng tôi rất vui vì kiếm ra những đồng lương đầu tiên trong đời mình. Hiệu sửa radio KS Nguyễn Đình Thụ ở ngay đầu Hàng Gai, tôi có dịp chứng kiến lối sống của lớp trẻ Hà Nội vào cuối thập niên 30 này.”

Ghi lại sự kiện này, chỉ để tôi không còn ngạc nhiên và hiểu được tại sao Phạm Duy lại có khả năng nhạy bén khi đi vào lãnh vực *high tech* của máy điện toán rất sớm từ thập niên 1980. Phạm Duy có lẽ là nhạc sĩ Việt Nam duy nhất và đầu

tiền đã biết ứng dụng máy điện toán [computer] để sáng tác nhạc, viết hồi ký và phổ biến âm nhạc của mình.

PHẠM DUY VỚI CD-ROM MULTIMEDIA 1995

Những năm tháng sống ở Mỹ, xứ sở của khoa học kỹ thuật, Phạm Duy đã mau chóng tự học hỏi và thích nghi. Phạm Duy đã rất hãnh diện về bộ CD ROM Multimedia đầu tiên không phải của riêng ông mà của cộng đồng người Việt hải ngoại. Trong cuốn **Hồi Ký PD Tập 4**, Phạm Duy viết:

“Tôi là kẻ may mắn nhất vì được làm quen với computer từ buổi bình minh của phát minh này. Từ cuối thập niên 80, tôi và Duy Cường đã khởi sự dùng máy computer. Trước tiên, chỉ để thay máy đánh chữ, nhưng khi đó chưa có ai đưa được “fonts chữ Việt” vào máy computer. Chúng tôi phải tìm mãi mới kiếm ra được một ông kỹ sư tên là Nguyễn Văn Tâm * – đang làm cho Tổ Chức Không Gian NASA — là người đầu tiên viết ra “fonts chữ Việt”.

****Ghi chú của người viết:*** từ trước cho đến nay, tôi chỉ được biết và quen hai kỹ sư Việt Nam ở Mỹ đã làm nên hai bộ nhu liệu [software] tiếng Việt.

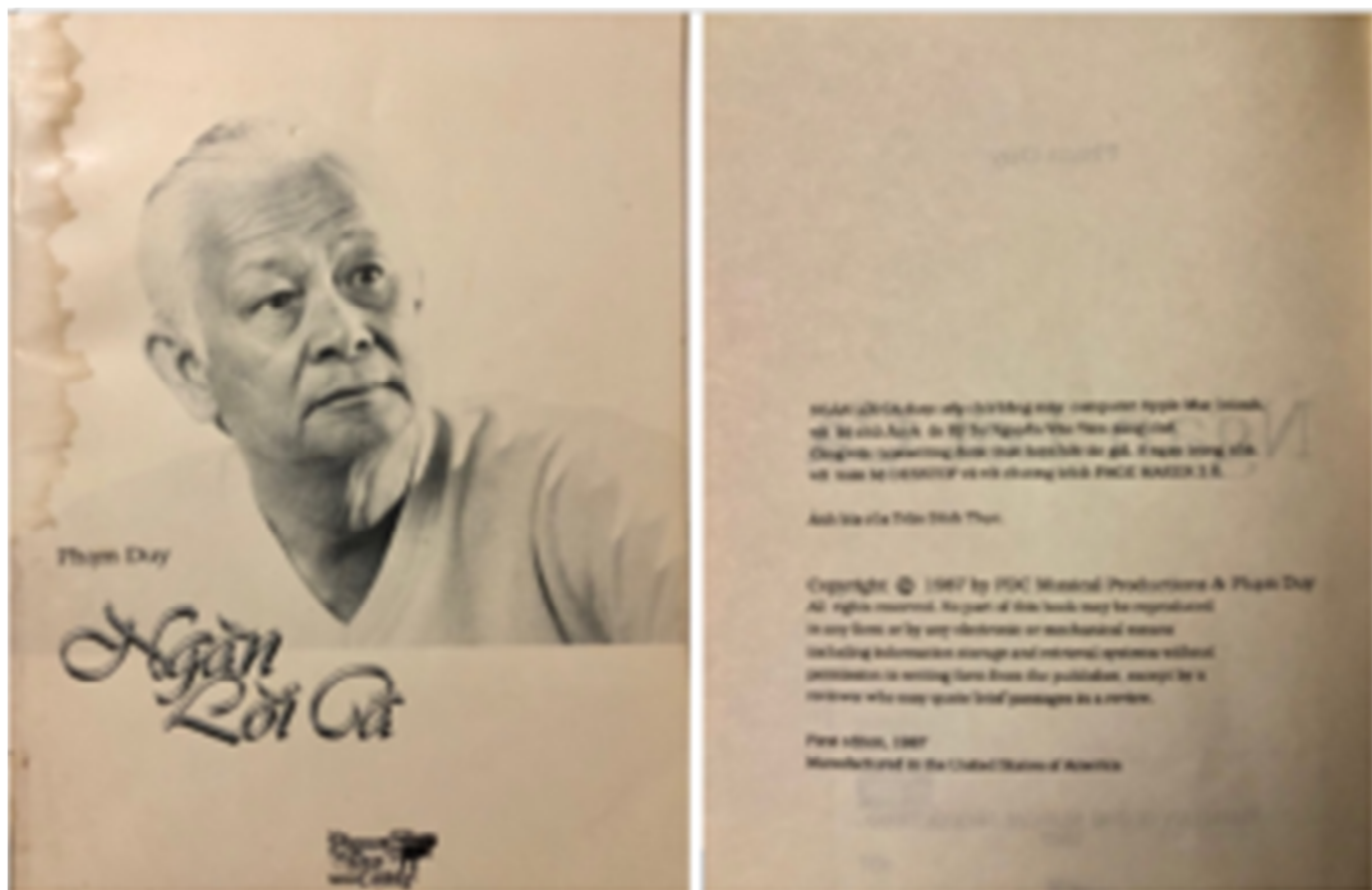
Sớm nhất là KS Nguyễn Việt, sinh quán ở Hà Nội, lớn lên ở Đà Lạt, xuất thân là sĩ quan Hải quân VNCH từ 1969 tới 1975, di tản sang Mỹ 1975, tốt nghiệp kỹ sư BS 1979, rồi MS 1985. Anh sáng lập công ty Diplomat, có trụ sở ở Newport Beach, đã sản xuất được **bộ chữ tiếng Việt VN Labs và được cấp bằng sáng chế từ 1985.**

Người thứ hai là KS Hồ Thành Việt, sinh quán ở Nha Trang, trẻ hơn Nguyễn Việt 6 tuổi, cũng di tản sang Mỹ 1975, tốt nghiệp kỹ sư BS 1985, bước đầu làm cho công ty Diplomat sau đó có trụ sở riêng ở Westminster, sản xuất **bộ chữ tiếng Việt VNI từ 1988.** Tuy bộ chữ Việt VNI ra sau VN Labs của Nguyễn Việt, nhưng do Hồ Thành Việt có khả năng marketing tốt hơn, bộ VNI được sử dụng rộng rãi hơn trong giới truyền thông và cộng đồng người Việt.

Do Phạm Duy hai lần nhắc tới tên **KS Nguyễn Văn Tâm làm cho NASA là “người đầu tiên viết ra fonts chữ Việt”**, với sự thận trọng, người viết đã liên lạc với TS Trương Hồng Sơn tức nhà văn họa sĩ Trương Vũ, sang Mỹ từ 1975 và làm cho NASA cho tới khi nghỉ hưu, tôi nhận được email hồi âm của TS Trương Hồng Sơn: “Anh Ngô Thế Vinh ơi, tôi thật sự không biết. Hơi lạ. Tôi cũng không quen kỹ sư nào ở NASA tên Nguyễn Văn Tâm. NASA có nhiều trung tâm, ngoài số cơ hữu thì thành phần contractor khá đông nên có thể có mà mình không biết. Tuy nhiên, tôi cũng nghĩ như anh về những người đầu tiên làm nên bộ chữ Việt cho computer.”



Hình 2: Trái, trang báo Los Angeles Times 21/02/1993 có bài của ký giả Dean Takahashi viết về hai kỹ sư điện toán người Mỹ gốc Việt đã song hành thiết kế ra hai bộ chữ tiếng Việt cho máy điện toán: KS Nguyễn Việt với bộ chữ VN Labs, Hồ Thanh Việt với bộ chữ VNI. Phải, **KS Nguyễn Việt được cấp bằng sáng chế bộ chữ VN Labs từ 1985 và cho biết anh là người đã tới nhà nhạc sĩ Phạm Duy trên đường Hunter, Midway City để giúp cài đặt bộ chữ VN Labs vào máy điện toán IBM PC của Phạm Duy.** Tư liệu Ngô Thế Vinh



Hình 3: Cuốn sách Phạm Duy Ngàn Lời Ca xuất bản lần đầu tiên năm 1987, trang trong có ghi chú: Ngàn Lời Ca được sắp chữ bằng máy computer Apple Macintosh với bộ chữ Việt Âu Á do Kỹ Sư Nguyễn Văn Tâm sáng chế. Công việc typesetting được thực hiện bởi tác giả, ở ngay trong nhà với toàn bộ Desktop và chương trình Page Maker 2.0. Tư liệu của Đỗ Việt Anh

Vào thời điểm 1985, mới chỉ có bộ chữ VN Labs, và 1988 có thêm bộ chữ VNI, cả hai đều được dùng cho hệ thống máy vi tính IBM PC. Như vậy, **có thể có một KS Nguyễn Văn Tâm đã sáng chế ra được bộ chữ Việt ban đầu cho máy Apple Macintosh của Phạm Duy.**

Người viết không đưa ra một kết luận nào, chỉ mong rằng khi bài viết này được phổ biến, nếu KS Nguyễn Văn Tâm đọc được và lên tiếng, chúng ta sẽ có câu trả lời, để rồi ra “Cái gì của Caesar trả lại cho Caesar.”

Vẫn Phạm Duy viết tiếp: *Thế là chúng tôi gài “fonts chữ Việt” vào máy và bắt đầu dùng computer để viết thư, viết báo, viết Hồi Ký, viết sách nhạc và nhất là để giữ lại những tài liệu cũ chất chứa trong “những hồ sơ to tổ bố” — chữ của Phạm Duy. Và cũng phải mất một thời gian khá lâu để **chúng tôi tìm mua những softwares về âm nhạc để viết nốt nhạc, để hoà âm. Và mua thêm những softwares về hội họa để làm tranh ảnh, trang trí v.v... Cho tới khi nhờ có computer mà tôi tiến đến giai đoạn làm ra được những CD-ROM...***

*Như đã từng là người đầu tiên phát hành đĩa CD-Audio, bây giờ, **với sự cộng tác của một kỹ sư trẻ, anh Bùi Minh Cường ở San Jose, chúng tôi cho ra đĩa CD-***

ROM đầu tiên của Việt Nam. [*KS Bùi Minh Cường là cháu gọi ký giả Bùi Bảo Trúc là cậu, ghi chú của người viết].

Đây là một cuộc hôn phối rất tốt đẹp của nghệ thuật và kỹ thuật. Với đĩa CD-ROM đầu tiên của Việt Nam này, với chủ đề **HÀNH TRÌNH TRÊN ĐẤT MẸ**, chúng tôi có khát vọng đem chút gia tài văn hoá của người đi trước tặng cho thế hệ đi sau, mà có thể vì sinh ra và lớn lên ở hải ngoại, các em bị cắt đứt với dòng sống tinh thần và tình cảm của dân tộc. **Hồi Ký PD Tập 4.**





Hình 4: Bộ CD-ROM của Phạm Duy tặng Ngô Thế Vinh và đây cũng là CD-ROM đầu tiên của Việt Nam ở hải ngoại. Một bác sĩ Mỹ gốc Do Thái, bạn làm việc cùng một bệnh viện với tôi, không chỉ khá ngạc nhiên về tỉ lệ cao các nội trú thường trú người Việt tới thực tập tại đây và **khi anh cầm trên tay đĩa nhạc CD-ROM Con đường Cái quan của Phạm Duy, rồi đĩa nhạc Chopin của Đặng Thái Sơn...** Anh ta có nhận định rằng: “Cộng đồng di dân Việt Nam các anh chỉ mới 20 năm mà đã tiến bằng hoặc nhanh hơn các sắc tộc Á châu khác tới đây trước cả trăm năm, và tôi không nghĩ rằng các anh có thể đi vào lãnh vực High Tech sớm như vậy.” Tư liệu Ngô Thế Vinh

HAI MƯƠI NĂM SÁNG DỘI MIỀN NAM